

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2021/DS-ST
Ngày 30 - 6 - 2021
“V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Huỳnh văn Năm
Ông Văn Công Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Thanh D, sinh năm 1948 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1942 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 10, khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Thanh D trình bày: Lúc vợ chồng ông đi trị bệnh không có ở nhà, ông Huỳnh Văn N đã chặt phá cây trồng và phá hủy các tài sản của ông bao gồm: Giàn mướp đang cho trái, đám môn trồng phía dưới giàn mướp, chậu ươm cây giống trồng đậu bắp, chậu kiểng, tấm lưới bao trên giàn để mướp leo. Đồng thời, ông N cắm cây rào bao chiếm phần đất này và rào ngăn cả đường xi măng công cộng mà ông làm cho bà con đi. Khi sự việc xảy ra, ông có trình báo Công an thị trấn Sông Đốc.

Nay ông yêu cầu ông N bồi thường thiệt hại tổng số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng), cụ thể như sau:

- + 05 cây trà cũ lớn = 50.000 đồng.
- + 04 cây trà cũ nhỏ = 40.000 đồng.
- + 06 cây trà vông cũ lớn = 40.000 đồng.
- + 01 tấm lưới sợi nilon to bao trên giàn mướp = 70.000 đồng.
- + Đám cây môn ngọt = 400.000 đồng
- + 03 cây mướp hương đang cho trái = 300.000 đồng.
- + 0,5m³ cát = 100.000 đồng.
- + 0,5m³ đất đá ong = 100.000 đồng.

Tại Biên bản về việc xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, bị đơn ông Huỳnh Văn N trình bày: Phần đất hiện tại ông quản lý, trước đây ông D có qua trồng vài dây mướp và có làm giàn mướp bằng cây tạp đã mục. Vì đây là phần đất của ông quản lý nên ông có dọn dẹp giàn mướp của ông D trồng, nhưng mướp đã tàn vì lúc đó tháng hạn, không cho trái, giàn mướp bằng cây hiện tại đã mục không còn.

Phía ông D cho rằng có 0,5m³ cát và 0,5m³ đất đá ong là không có.

Trước yêu cầu khởi kiện của ông D, ông không đồng ý.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn ông Phạm Thanh D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn vì nguyên đơn không chứng minh được yêu cầu khởi kiện, hơn nữa phía bị đơn không thừa nhận nên không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Huỳnh Văn N bồi thường cho nguyên đơn ông Phạm Thanh D số tiền là 187.000 đồng là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn xác định bị đơn đã xâm phạm làm thiệt hại tài sản của mình nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về trình tự thủ tục:* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về pháp luật áp dụng:* Sự việc xảy ra sau ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, nên áp dụng Bộ luật dân sự hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết.

[4] *Xét nội dung tranh chấp và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn, nhận thấy:*

Tại Biên bản v/v tranh chấp dân sự của Tổ hòa giải nhóm 7 – UBND thị trấn Sông Đốc ngày 27/3/2020 (bút lục 04) và Biên bản v/v thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản của Công an thị trấn Sông Đốc ngày 22/6/2020 (bút lục 03) xác định: “Tại ngay sau nhà ông N có một số cây gỗ cùng phần lưới đã cũ được dỡ bỏ đổ xuống đất, một số cây như môn, mồng tơi, dưa bị rơi ngã nhưng tất cả đều đã khô héo khi tiến hành kiểm tra. Qua quá trình làm việc xác định được ông N có dùng dao chặt dỡ giàn mướp nhưng đã khô héo, còn phần cây trồng khác là tự lên không có ai trồng”.

Tại Biên bản về việc xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, bị đơn ông N thừa nhận “Có dọn dẹp giàn mướp của ông D trồng” (bút lục 49, 50).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Như vậy, việc bị đơn ông N có tháo dỡ, làm hư hỏng giàn mướp do nguyên đơn ông D trồng là thực tế có xảy ra. Do đó, cần buộc ông N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với giàn mướp cho ông D là có cơ sở.

Còn đối với các cây trồng và tài sản khác bao gồm: 05 cây tràm cũ lớn, 04 cây tràm cũ nhỏ, 06 cây tầm vông cũ lớn, đám cây môn ngọt, 0,5m³ cát và 0,5m³ đất đá ong, không được Tổ hòa giải nhóm 7 – UBND thị trấn Sông Đốc và Công an thị trấn Sông Đốc ghi nhận tại các Biên bản hòa giải và bồi thường nêu trên, trong khi bị đơn ông N không thừa nhận đã xâm phạm làm thiệt hại các tài sản này của ông D. Hơn nữa, ngoài lời khai thì ông D không có chứng cứ gì chứng minh ông N đã xâm phạm và làm thiệt hại những tài sản này. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu bồi thường đối với 05 cây tràm cũ lớn, 04 cây tràm cũ nhỏ, 06 cây tầm vông cũ lớn, đám cây môn ngọt, 0,5m³ cát và 0,5m³ đất đá ong của ông D.

Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá thì 01 tấm lưới sợi nylon to bao trên dàn mướp có giá trị là 100.000 đồng, 03 cây mướp hương đang cho trái có giá trị là 87.000 đồng. Như vậy, cần buộc ông N bồi thường cho ông D tổng số tiền 187.000 đồng là phù hợp.

Từ những lập luận, phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông D, buộc bị đơn ông N có trách nhiệm bồi thường cho ông D số tiền 187.000 đồng (giá trị của của tấm lưới và 03 cây mướp đang cho trái; không có cơ sở để chấp nhận các yêu cầu khác của ông D.

[5] *Về chi phí tố tụng và án phí:* Do Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông D nên bị đơn ông N phải chịu một phần chi phí tố tụng. Quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn ông D có xuất ra số tiền chi phí tố tụng là 500.000 đồng, do chấp nhận một phần nên cần buộc ông N phải chịu là 100.000 đồng, phần còn lại nguyên đơn phải chịu; ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn ông D thuộc trường hợp được miễn dự nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 165, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Thanh D.

Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn N bồi thường cho nguyên đơn ông Phạm Thanh D số tiền 187.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Chi phí tố tụng và án phí:

- Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn N phải trả lại chi phí tố tụng cho ông D số tiền là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng).

- Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Phạm Thanh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Huỳnh Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Từ Thanh Nhung